TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH NGHỆ AN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 137/2021/HS-ST
Ngày 21/9/2021

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH NGHỆ AN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Quốc Cường.

Thẩm phán: Bà Nguyễn Thị Huyền.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Hồ Cảnh.

Ông Trần Xuân Thành.

Bà Nguyễn Thị Quế Anh

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Cẩm Nhung - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Nghệ An tham gia phiên tòa: Ông Trần Hiếu Đức - Kiểm sát viên.

Ngày 21/09/2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 76/2021/TLPT-HS ngày 19/5/2021, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 155/2021/QĐXXST-HS ngày 26/7/2021, đối với bị cáo:

Họ và tên: **TTLV**; Giới tính: Nam. Tên gọi khác: Không. Sinh ngày 09 tháng 3 năm 1985 tại huyện X, tỉnh B, nước L. Nơi cư trú: bản Xộp Khi, huyện X, tỉnh B, nước L. Quốc tịch: L; Dân tộc: Mông; Tôn giáo: Không. Nghề nghiệp: Nhân viên phòng y tế huyện X, tỉnh B, nước L. Trình độ học vấn: Lớp 11/11. Họ và tên cha: LTTLV sinh năm 1957. Họ và tên mẹ: CG sinh năm 1956. Anh chị em ruột: có 06 anh em, bị can là con thứ 03. Vợ: MG sinh năm 1996. Con: Có 02 con, lớn nhất sinh năm 2011, nhỏ nhất sinh năm 2014. Tiền án, tiền sự: Không

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 25/10/2020 đến nay, hiện đang tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Nghệ An. Có mặt.

- *Người bào chữa cho bị cáo*: Luật sư Nguyễn Thị Anh.

Địa chỉ: Văn phòng luật sư Vinh Diện & Cộng sự, Đoàn luật sư tỉnh Nghệ An. Có mặt.

- *Người phiên dịch cho bị cáo:* Ông Lỳ Bá Rê – Công tác tại Đài truyền hình Việt Nam. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào hồi 21^{h}30 ngày 25/10/2020, tại khu vực bản Vều 1, xã Phúc Sơn, huyện Anh Sơn, tỉnh Nghệ An. Phòng cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an tỉnh Nghệ An phối hợp Đồn biên phòng Phúc Sơn Bộ đội biên phòng tỉnh Nghệ An phát hiện bắt quả tang TTLV (sinh năm 1985) trú bản X, huyện X, tỉnh B, nước L đang mang theo 01 bì xác rắn bên trong có 05 gói nilong chứa chất tinh thể màu trắng (nghi là ma túy). TTLV khai nhận được Công Lỳ (người Lào) thuê vận chuyển ma túy từ Lào sang Việt Nam để bán cho khách với tiền công là 1.000 USD *(Một nghìn đô la Mỹ)*.

Quá trình điều tra bị cáo khai nhận: Vào khoảng 20^{h}00 ngày 21/10/2020, Công Lỳ (trú ở bản Lạc Xao, huyện Khăm Cợt, tỉnh Bô Ly Khăm Xay, Lào) gọi điện thoại cho TTLV đặt vấn đề thuê Vừ đưa ma túy sang Việt Nam bán cho 02 người là Quang và Nam, sau khi mua bán thành công thì Công Lỳ sẽ trả cho Vừ là 1.000 USD *(Một nghìn đô la Mỹ)* thì Vừ đồng ý, Công Lỳ nói sẽ có người liên hệ với Vừ giao ma túy. Sau đó có người đàn ông gọi điện thoại hẹn gặp Vừ tại bản 1, huyện Xay Chăm Phon, tỉnh Bô Ly Khăm Xay, Lào. Vừ đi đến điểm hẹn thì gặp 02 người đàn ông là người của Công Lỳ (không rõ lai lịch địa chỉ) đưa cho Vừ 01 bì xác rắn bên trong đựng ma túy và 01 điện thoại di động có lưu số điện thoại của 02 người Việt Nam mua ma túy là Quang và Nam. Hai người đàn ông cùng TTLV đi bộ theo đường rừng đến gần biên giới Lào-Việt Nam thì 02 người này quay lại còn TTLV đi bộ một mình vượt biên giới đi sang Việt Nam, đến sáng ngày 24/10/2020 thì đến khu vực bản Vều, xã Phúc Sơn, huyện Anh Sơn, tỉnh Nghệ An. Vừ gọi điện thoại cho Quang hẹn địa điểm giao nhận ma túy, hai bên thống nhất giao nhận ma túy vào 02^{h} sáng ngày 25/10/2020, tại khu du lịch sinh thái Cây Sung, xã Phúc Sơn, huyện Anh Sơn, tỉnh Nghệ An, nhưng do Vừ bị lạc đường không đến đúng thời gian nên Vừ điện thoại cho Quang hẹn giao ma túy vào tối ngày 25/10/2020. Đến khoảng 21^{h}30 ngày 25/10/2020 Vừ mang bì xác rắn đựng ma túy đi đến khu du lịch sinh thái Cây Sung thuộc bản Vều 1, xã Phúc Sơn, huyện Anh Sơn, tỉnh Nghệ An để giao ma túy cho Quang và Nam thì bị tổ công tác Phòng cảnh sát điều tra tội phạm ma túy Công an tỉnh Nghệ An phối hợp Đồn biên phòng Phúc Sơn phát hiện bắt giữ, thu giữ tang vật

ma túy và 01 chiếc điện thoại. Các đối tượng Quang và Nam lợi dụng sơ hở đã chạy thoát.

Sau khi bị bắt, TTLV khai tên là Tu Lỳ (sinh năm 1987) trú bản Lạc Xao, huyện Khăm Cợt, tỉnh Bô Ly Khăm Xay, Lào. Cơ quan điều tra phối hợp các cơ quan chức năng Lào xác minh lý lịch, kết quả xác minh làm rõ bị cáo có họ tên là TTLV (sinh năm 1985) trú bản Xộp Khi, huyện Xay Chăm Phon, tỉnh Bô Ly Khăm Xay, Lào. Khi mới bị bắt bị cáo TTLV sử dụng tài khoản Facebook mang tên "Tu Lỳ" nên khai họ tên là Tu Lỳ. Tại phiên tòa, bị cáo cũng khai nhận tên là TTLV, chữ ký "Tu Lỳ" tại các biên bản lấy lời khai có tại hồ sơ vụ án là của bị cáo.

Kết quả giám định số tang vật thu giữ của TTLV được xác định tại kết luận giám định số 1458/KL-PC09(Đ2-MT) ngày 29/10/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Nghệ An, như sau:*"05(Năm) mẫu chất tinh thể màu trắng (ký hiệu M_1 đến M_5) thu giữ của TTLV gửi tới giám định đều là ma túy (Methamphetamine). Số chất tinh thể màu trắng thu giữ của TTLV có tổng khối lượng là 4.998,05 gam (Bốn nghìn chín trăm chín mươi tám phẩy không năm gam).*

Cáo trạng số 110/CT-VKS-P1 ngày 10/05/2021, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Nghệ An truy tố bị cáo TTLV về tội "Mua bán trái phép chất ma túy" theo điểm b khoản 4 Điều 251 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo TTLV khai nhận số ma túy bị thu giữ khi bị cáo bị bắt là của Công Lỳ đưa cho bị cáo để đưa sang Việt Nam. Tuy nhiên, khi nhận hàng, bị cáo không biết đó là ma túy, bị cáo chỉ nhận vận chuyển để lấy tiền công, không biết việc mua bán giữa Công Lỳ với Quang và Nam.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Nghệ An giữ nguyên nội dung cáo trạng về tội danh và điều khoản truy tố, đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ điểm b, khoản 4 Điều 251, điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo với mức án tử hình. Miễn hình phạt bổ sung là hình phạt tiền cho bị cáo. Về vật chứng, đề nghị xử lý vật chứng theo quy định pháp luật.

Người bào chữa cho bị cáo cho rằng: Bị cáo chỉ vận chuyển để lấy tiền công; kết quả điều tra không xác minh được người bán (Công Lỳ) và người mua (Quang, Nam), hành vi của bị cáo là vận chuyển trái phép chất ma túy. Về tình tiết giảm nhẹ: bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo chưa được hưởng lợi gì; hoàn cảnh gia đình khó khăn. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s, t khoản 1, 2 Điều 51, Điều 54 Bộ luật hình

sự khi quyết định hình phạt.

Đại diện Viện kiểm sát tranh luận: Bị cáo là nhân viên y tế, khi nhận vận chuyển hàng để lấy tiền công với số tiền 1.000 USD; về thời gian giao hàng, phương thức giao hàng bị cáo hoàn toàn nhận thức được đó là ma túy. Quá trình điều tra bị cáo đã khai nhận bị cáo biết việc đưa ma túy sang là để bán cho Quang và Nam, còn thực tế giá cả như thế nào thì bị cáo không biết. Vì vậy, có đủ căn cứ xác định bị cáo đã thực hiện hành vi mua bán trái phép chất ma túy.

Bị cáo TTLV thống nhất với nội dung tranh luận của người bào chữa. Nói lời sau cùng, bị cáo xin được giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Trong quá trình điều tra, truy tố và xét xử, bị cáo, người bào chữa không có ý kiến hoặc khiếu nại về các hành vi, quyết định tố tụng. Các hành vi và quyết định của các cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng quy định pháp luật.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo:

Căn cứ tài liệu, chứng cứ có tại hồ sơ vụ án, lời khai của bị cáo và kết quả tranh tụng tại phiên tòa, nhận thấy: Trong quá trình điều tra, ngay từ khi bị bắt bị cáo khai nhận việc thỏa thuận với Công Lỳ sẽ đưa ma túy của Công Lỳ sang Việt Nam bán cho Quang, Nam để nhận tiền công là 1.000 USD. Tại phiên tòa bị cáo cũng xác định, lời khai tại các Biên bản hỏi cung, biên bản lấy lời khai là hoàn toàn do bị cáo khai, không phải ai gợi ý. Bị cáo đã từng có thời gian học tập tại Việt Nam, hoàn toàn biết được các đường nhập cảnh chính thức, tuy nhiên lại đi theo đường rừng; khi thực hiện việc giao hàng cho Quang và Nam, bị cáo cũng đã thay đổi thời gian giao hàng vào buổi tối, để giao ma túy; bị cáo và Quang, Nam đã nhiều lần gọi điện thống nhất về thay đổi thời gian, địa điểm giao nhận. Vì vậy có đủ cơ sở để khẳng định bị cáo nhận thức được số hàng đó là ma túy, biết rõ mục đích Công Lỳ thuê bị cáo vận chuyển ma túy sang Việt Nam là để bán cho Quang, Nam, phù hợp với lời khai của bị cáo trong quá trình điều tra.

Do đó có đủ căn cứ để kết luận: vì hám lợi, ngày 21/10/2020, TTLV nhận lời của một người Lào có tên Công Lỳ và vận chuyển ma túy từ Lào sang Việt Nam để bán cho 02 người có tên là Quang và Nam, Vừ sẽ được Công Lỳ trả tiền công là 1.000 USD *(Một nghìn đô la Mỹ)*. Đến khoảng 21^{h}30 ngày 25/10/2020 TTLV

mang 05 gói ma túy (Methamphetamine) có tổng khối lượng là 4.998,05 gam đến khu vực bản Vều 1, xã Phúc Sơn, huyện Anh Sơn, tỉnh Nghệ An để bán cho Quang và Nam thì bị Công an tỉnh Nghệ An phát hiện bắt quả tang.

Hành vi nhận ma túy từ người khác để đi giao khi biết mục đích của những người đó là mua bán ma túy, để nhận tiền công của bị cáo là hành vi mua bán trái phép chất ma túy. Khối lượng ma túy bị cáo thực hiện hành vi mua bán phải chịu trách nhiệm hình sự là là 4.998,05 gam ma túy (Methamphetamine). Hành vi của bị cáo TTLV phạm vào tội "Mua bán trái phép chất ma túy", theo quy định tại điểm b, khoản 4 Điều 251 Bộ luật hình sự như cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Nghệ An truy tố là có căn cứ, đúng quy định pháp luật.

[3] Tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự đối với bị cáo: Tình tiết giảm nhẹ: Trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo TTLV đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, vì vậy, bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Tình tiết tăng nặng: Không.

[4] Xét tính chất hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ, thấy rằng: Hành vi phạm tội của bị cáo là đặc biệt nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến chế độ độc quyền quản lý của Nhà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam đối với chất ma túy. Trong tình hình hiện nay ma túy là hiểm họa của toàn nhân loại, làm suy thoái giống nòi, suy đồi đạo đức, là nguyên nhân phát sinh nhiều tội phạm, tệ nạn xã hội. Khối lượng ma túy bị cáo đã thực hiện hành vi mua bán là rất lớn, nếu không bị phát hiện, ngăn chặn kịp thời sẽ gây ra nhiều hậu quả xấu cho xã hội. Bị cáo nhận thức được hành vi của mình là bị pháp luật Việt Nam nghiêm cấm và xử lý nghiêm nhưng vì vụ lợi nên vẫn thực hiện; bị cáo phạm tội thuộc trường hợp đặc biệt nghiêm trọng. Vì vậy, mặc dù sau khi phạm tội bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội, nhưng cần xử phạt bị cáo mức án nghiêm khắc nhất, loại bỏ bị cáo ra khỏi đời sống xã hội mới có tác dụng răn đe tội phạm và phòng ngừa chung trong xã hội.

Về hình phạt bổ sung: Miễn hình phạt bổ sung là phạt tiền cho bị cáo.

[5] Trong vụ án này Đối với Công Lỳ ở bản Lạc Xao, huyện Khăm Cợt, tỉnh Bô Ly Khăm Xay, Lào theo TTLV khai là người thuê Vừ đưa ma túy sang Việt Nam để bán; Cơ quan điều tra đang phối hợp với Cơ quan chức năng Lào để điều tra làm rõ và xử lý sau.

Hai người đàn ông Lào giao ma túy cho TTLV do Vừ không biết rõ lai lịch địa chỉ của 02 người này nên không có căn cứ xác minh, làm rõ xử lý trong vụ án.

Người đàn ông tên Quang theo Vừ khai là người mua ma túy trú ở khối 1, thị trấn Đô lương, huyện Đô Lương, tỉnh Nghệ An có số điện thoại 0915660534 liên lạc với Vừ. Kết quả xác minh tại khối 1, thị trấn Đô Lương, huyện Đô Lương, tỉnh Nghệ An không có người nào có lai lịch địa chỉ như trên. Xác minh số điện thoại 0915660534 đăng ký tên chủ thuê bao là Nguyễn Thị Hương (sinh năm 1976) trú số 83 Nguyễn Đức Cảnh, phường Hưng Bình, thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An, chị Hương khai không quen biết Quang, không sử dụng số điện thoại trên nên không đủ căn cứ để xác minh, làm rõ, xử lý trong vụ án.

Người đàn ông tên Nam là người mua ma túy, Vừ không biết rõ lai lịch địa chỉ của Nam nên không đủ căn cứ để xác minh, xử lý trong vụ án.

[6] Về vật chứng vụ án: Ma túy là vật Nhà nước cấm lưu hành cần tịch thu tiêu hủy. Điện thoại di động thu giữ của bị cáo là phương tiện bị cáo sử dụng vào mục đích liên lạc mua bán ma túy cần tịch thu, sung ngân sách Nhà nước.

[7] Về án phí: Bị cáo TTLV phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

[1] Tuyên bố bị cáo TTLV phạm tội Mua bán trái phép chất ma túy.

Căn cứ điểm b khoản 4 Điều 251, điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự: Xử phạt bị cáo TTLV, Tử hình về tội Mua bán trái phép chất ma túy. Tiếp tục tạm giam bị cáo để đảm bảo thi hành án.

[2] Về vật chứng: Căn cứ điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự, điểm a, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự.

- Tịch thu tiêu hủy 4.823,51 gam ma túy Methamphetamine là vật chứng ma túy của vụ án còn lại sau khi giám định.

- Tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước 01 điện thoại di động nhãn hiệu ViVo thu giữ của bị cáo TTLV.

Đặc điểm các vật chứng ma túy, điện thoại như Biên bản giao nhận vật chứng ngày 14/5/2021 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh Nghệ An và Cục thi hành án dân sự tỉnh Nghệ An.

[3] Về án phí: Căn cứ Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự, Điều 21, 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc

Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, buộc bị cáo TTLV phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

[4] Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị cáo TTLV, được quyền kháng cáo Bản án lên Toà án nhân dân cấp cao tại Hà Nội.

Trong thời hạn 07 ngày kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật bị cáo có quyền làm đơn xin Chủ tịch nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam để được ân giảm án tử hình./.

Nơi nhận:
- TAND cấp cao tại Hà Nội;
- VKSND cấp cao tại Hà Nội;
- VKSND tỉnh Nghệ An;
- Trại tạm giam Công an tỉnh Nghệ An
- Cục T.H.A dân sự tỉnh Nghệ An;
- Bị cáo;
- Người bào chữa;
- Bộ Ngoại giao;
- Sở Tư pháp tỉnh Nghệ An;
- Lưu HSVA. THS.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đã ký

Trần Quốc Cường